

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 13-3-2018  
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Quốc Trị;

Ông Trần Như Học.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1972 (có mặt).

**- Bị đơn:** Anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1969 (xin vắng).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 01 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc D trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 2008 chị D, anh Đ tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có lập thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình sống chung cũng thường xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp nhau về tính tình, nếu gặp mặt nhau nói chuyện là dẫn đến cự cãi, ba năm trước Ủy ban nhân dân xã T đã tổ chức hòa

giải về việc mâu thuẫn của vợ chồng, nhưng đến nay vẫn không cải thiện được tình trạng hôn nhân, đã hơn 03 tháng anh Đ đi làm bên ngoài nên xem như vợ chồng ly thân. Chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc.

- Về con chung: Có một người con chung tên Hồ Nguyễn Hiếu N, (nam), sinh năm 2009. Hiện cháu N đang sống cùng gia đình. Sau khi ly hôn yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị D rút lại yêu cầu về việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai ngày 19 tháng 01 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Văn Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Đ và chị D kết hôn năm 2008 trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức lễ thành hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cãi nhau. Do trong lúc nóng giận anh Đ có thách thức vợ làm đơn ly hôn. Nhưng nay suy nghĩ lại anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ.

- Về con chung: Có một người con chung tên Hồ Nguyễn Hiếu N, (nam), sinh năm 2009. Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con, về cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa:** Chị D vẫn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với anh Đ, về nuôi con, cấp dưỡng, chia tài sản và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ có đơn xin vắng mặt trong phiên xét xử nên không có ý kiến khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Hồ Văn Đ có đơn yêu cầu xin vắng mặt phiên tòa, yêu cầu của anh Đ phù hợp với quy định pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh Đ.

Về nội dung:

[1]. Về hôn nhân: Chị D, anh Đ có thời gian tìm hiểu và tổ chức đám cưới năm 2008, đến ngày 18/7/2011 lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Đ được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Lý do ly hôn: Chị D trình bày vợ chồng không hòa hợp, vì mỗi khi nói chuyện thì dẫn đến cự cãi, bất hòa. Cách nay khoảng ba năm, Ủy ban xã T tổ chức hòa giải về mâu thuẫn của vợ chồng, đã nhiều năm chị cố gắng dung hòa nhưng không có kết quả, chị D cương quyết xin ly hôn, anh Đ không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, nếu muốn đảm bảo hạnh phúc gia đình thì cả hai người phải cùng vun đắp, cùng có thiện chí khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn hôn nhân. Vì vậy, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của hai đương sự thì cũng sẽ không đem đến hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh Đ.

[2]. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản và công nợ: Hai đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự: *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*.

[3]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch chị D phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn Hồ Văn Đ;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án, phí lệ phí Tòa án.

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc D đối với anh Hồ Văn Đ.

[2]. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản và công nợ: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015752 ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hiền**